TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-7-2019
V/v: *Tranh chấp tài sản chung sau ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Bảo Ngọc
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Phạm Thị Hiền
  2. Ông Nguyễn Đình Hoàng

Thư ký phiên toà: Bà Phan Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2018 về *"Tranh chấp về tài sản chung sau ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2019; Thông báo mở lại phiên tòa số: 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1988, cư trú tại: Tổ x, ấp y, phường z, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Hồ Sỹ Q, sinh năm 1980; cư trú tại: Tổ x, ấp y, phường z, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Võ Minh P – SN 1983, trú tại: Tổ x, ấp y, phường z, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn, trình bày:

Bà và ông Hồ Sỹ Q kết hôn năm 2007 tại Nghệ An. Đến năm 2018, hai bên đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 110/2018/QĐST –HNGĐ ngày 03/8/2018 nhưng không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung mà tự thỏa thuận với nhau. Bà xác định tài sản chung vợ chồng có được trong thời kỳ hôn nhân gồm:

Quyền sử dụng đất diện tích 184 m^2, thửa đất 2051, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp x1, phường y1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số AK261016 do UBND huyện Tân Thành cấp ngày 13/8/2007(sau đây gọi tắt là thửa 2051, tờ bản đồ 13); 01 lô đất tái định cư thuộc thửa 1150, tờ bản đồ số 02, tọa lạc khu tái định cư 26,54 ha phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo Quyết định số 6855/QĐ-UBND huyện Tân Thành cấp ngày 12/12/2013 (gọi tắt 1150, tờ bản đồ 02); Quyền sử dụng đất diện tích 210 m^2, thửa đất 469, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp x1, phường y1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số BX 453060 ngày 30/3/2015 (gọi tắt là thửa 469, tờ bản đồ số 07).

Sau khi ly hôn, do bà và ông Q không thỏa thuận được về tài sản chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Đề nghị Tòa án giao đất thuộc thửa 496, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp x, phường y, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cho bà quản lý sử dụng. Bà đồng ý giao cho ông Q: 01 lô đất tái định cư với diện tích 99m^2, lô 21, nền số 16 khu tái định cư 26,54 ha tại Mỹ Xuân và thửa đất 2051, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp Thị Vải, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ. Trường hợp có chênh lệch giá trị bà đồng ý bồi hoàn bằng tiền. Đối với nhà đất cho thuê ở t

Đối với số tiền tiết kiệm: Bà và ông Q đã thỏa thuận được với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với nhà đất tại thửa đất 2051, tờ bản đồ số 13, hiện ông bà cho ông Võ Minh P thuê ở nên nếu ai được giao nhà đất này thì sẽ tiếp tục thực hiện giao dịch trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Phía nguyên đơn giữ nguyên lời trình bày và không có ý kiến bổ sung.

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Hồ Sỹ Q trình bày: Ông xác định lời trình bày của bà Nguyễn Thị O về quan hệ hôn nhân, thời điểm ly hôn, tài sản chung giữa ông bà là đúng sự thật và không bổ sung gì thêm. Sau ly hôn, do ông bà không thỏa thuận được phân chia tài sản chung nên đề nghị Tòa án giải quyết phân chia theo pháp luật như sau:

Ông muốn được giao lô đất thuộc thửa đất 496, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp x, phường y, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; ông sẽ giao lô đất thuộc thửa đất 2051, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp x1, phường y1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và 01 lô đất tái định cư với diện tích 99m^2, lô 21, nền số 16 khu tái định cư 26,54 ha tại Mỹ Xuân cho bà O quản lý sử dụng đồng thời ông đồng ý trả cho bà O số tiền chênh lệch là 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng);

Đối với số tiền tiết kiệm, do bà O và ông đã thỏa thuận được với nhau nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với nhà đất tại thửa đất 2051, tờ bản đồ số 13, hiện ông bà cho ông Võ Minh P thuê ở nên nếu ai được giao nhà đất này thì sẽ tiếp tục thực hiện giao dịch trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày và không bổ sung gì thêm.

Theo bản tự khai,ông Võ Minh P trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị O, ông Hồ Sỹ Q có thỏa thuận thuê nhà đất tọa lạc tại thửa đất 2051, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp x1, phường y1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Giá thuê là 1.400.000 đồng/tháng. Ông nhất trí với trình bày của ông Q, bà O nên không có ý kiến gì. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Căn cứ vào khoản 2 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp tài sản chung sau ly hôn" và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Về tư cách tham gia tố tụng: Ngày 16/4/2019, tuy ụng Q có đơn rút yêu cầu khởi kiện, nhưng bà O có đơn yêu cầu tiếp tục giải quyết và được thụ lý nên thay đổi tư cách tố tụng của các đương sự: Bà Nguyễn Thị O tham gia tố tụng với tư cách nguyên đơn, ông Hồ Sỹ Q tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn của vụ án.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Ông Vừ Minh P tuy vắng mặt nhưng đã có đơn trình bày ý kiến và đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 227 xét xử vắng mặt.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

2.1.Về tài sản tranh chấp: Theo lời trình bày của các đương sự phù hợp với biên bản thẩm định, biên bản định giá, biên bản đo vẽ, văn bản xác minh nguồn gốc, quy hoạch đối với nhà đất và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định tài sản tranh chấp, bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất diện tích 184 m^2 (bị nhà nước thu hồi 61m^2), thửa đất 2051, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp x1, phường y1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hiện có giá theo thị trường là 3.261.000 đồng/m^2 x 123 m^2 = 401.103.000 đồng.

Công trình kiến trúc trên đất là 01 căn nhà có giá 2.931.000 đồng x 80% x 75m^2 = 175.860.000 đồng.

+ 01 lô đất tái định cư với diện tích 99m^2, lô 21, nền số 26, thửa 1150, tờ bản đồ số 02, tọa lạc khu tái định cư 26,54 ha phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hiện có giá theo thị trường là 12.125.000 đồng/m^2 x 99 m^2 = 1.200.375.000 đồng .

+ Quyền sử dụng đất diện tích 210 m^2, thửa đất 469, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp x1, phường y1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Hiện có giá theo thị trường là 9.000.000 đồng/m^2 x 210m^2 = 1.890.000.000 đồng;

Công trình kiến trúc trên đất là 01 căn nhà (01 trệt và 01 lầu), có giá 2.931.000 đồng x 80% x 210m^2 + 60 m^2 = 633.096.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản được xác định: 4.300.434.000 đồng (bốn tỷ ba trăm triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Quá trình tham gia tố tụng, ông Q bà O đều thừa nhận tài sản trên là tài sản chung vợ chồng, không liên quan đến ai khác nên căn cứ Điều 59, Điều 62 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử xác định bà O, ông Q mỗi người có quyền hưởng ½ giá trị tài sản, tương đương số tiền: 4.300.434.000 đồng : 2 = 2.150.217.000 đồng (hai tỷ một trăm năm mươi triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng).

2.2. Xét yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn, thì thấy:

Theo Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, quy định về tách thửa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Công văn số 180/CNVPĐK-TLTT ngày 05/3/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phú Mỹ, trả lời về quy hoạch, tách thửa cho Tòa án thì thửa đất 2051, tờ bản đồ số 13; thửa 1150, tờ bản đồ số 02; thửa đất 469, tờ bản đồ số 07, tọa lạc phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, hiện nay đều không đủ điều kiện tách thửa. Đối với thửa 1150, tờ bản đồ số 02 hiện do ông Q, bà O chưa thực hiện xong nghĩa vụ tài chính nên chưa được cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà O, ông Q đều đề nghị chia theo hiện vật và cùng có nguyện vọng được giao nhà đất thuộc thửa đất 496, tờ bản đồ số 07 và sẽ thanh toán giá trị chênh lệch tài sản cho người được giao hai lô đất còn lại.

Nhận thấy cách phân chia trên là phù hợp thực tế sử dụng đất, nguyện vọng của các đương sự và phù hợp Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định về tách thửa tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và pháp luật về đất đai nên ghi nhận.

2.3. Xét nguyện vọng, điều kiện thực tế và nhu cầu về nhà ở, thì thấy:

Cả bà O và ông Q đều đang kinh doanh tại quán ăn QO thuộc thửa đất 496, tờ bản đồ số 07; ông Q, bà O có thu nhập là 15 đến 20 triệu đồng/tháng nên cả hai đều có công việc ổn định, thu nhập thuộc loại khá, cả hai đều có nhu cầu về nhà ở để tiếp tục sinh hoạt, làm việc tại địa phương.

Tuy nhiên căn cứ khoản 5 Điều 59 Luật hôn nhân gia đình, quy định "*Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của vợ, con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình*", Hội đồng xét xử nhận thấy sau ly hôn, Tòa án đã giao cháu Hồ Nguyễn Phương Anh – sinh ngày 06/01/2008 và cháu Hồ Đức Sang – sinh ngày 23/12/2015 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con; cháu Anh và cháu Sang đang sinh hoạt, học tập tại thị xã Phú Mỹ nên để thuận lợi cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, sinh hoạt của các cháu, Hội đồng xét xử giao nhà đất thuộc thửa 496, tờ bản đồ số 07 (tương đương giá trị 2.523.096.000 đồng) cho bà O được quyền quản lý sử dụng; giao nhà đất thuộc thửa đất 2051, tờ bản đồ số 13 và lô đất thuộc thửa 1150, tờ bản đồ số 02 (tương đương 1.777.338.000 đồng), cho ông Q sử dụng; buộc bà O phải hoàn trả giá trị chênh lệch là 372.879.000 đồng cho ông Q.

Đối với nhà đất tại thửa đất 2051, tờ bản đồ số 13, hiện ông Q, bà O cho ông Võ Minh P thuê ở. ông Q, bà O, ông Phong không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết; các bên đề nghị ai được giao nhà đất này thì tiếp tục hợp đồng cho thuê nên chấp nhận giao cho ông Hồ Sỹ Q được tiếp tục thực hiện giao dịch thuê nhà với ông Võ Minh P. Trường hợp có tranh chấp với giao dịch này thì được giải quyết trong vụ án khác.

Đối với yêu cầu phân chia số tiền tiết kiệm, do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về chi phí tố tụng định giá, đo vẽ 7.000.000 đồng: Mỗi đương sự chịu ½ chi phí tố tụng. Do ông Q đã tạm nộp số tiền này nên buộc bà O phải hoàn trả cho ông Q số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Về án phí chia tài sản chung: Bà Nguyễn Thị O và ông Hồ Sỹ Q mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng đối với phần tài sản được chia như sau: 72.000.000 đồng x 2% (2.150.217.000 đồng - 2.000.000.000 đồng) = 75.004.340 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 213 Bộ luật dân sự, Điều 59, Điều 62, Điều 63 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị O đối với ông Hồ Sỹ Q về: "Tranh chấp tài sản chung sau ly hôn".

2. Công nhận thửa đất và các công trình kiến trúc trên đất thuộc thửa đất 2051, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp x1, phường y1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-

Vũng Tàu, đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số AK261016 do UBND huyện Tân Thành cấp ngày 13/8/2007; đất và các công trình kiến trúc trên đất thửa đất 469, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp x1, phường y1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số BX 453060 ngày 30/3/2015 và đất thuộc thửa 1150, tờ bản đồ số 02, tọa lạc khu tái định cư 26,54 ha phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Quyết định số 6855/QĐ-UBND huyện Tân Thành cấp ngày 12/12/2013, là tài sản chung của bà Nguyễn Thị O và ông Hồ Sỹ Q.

3. Giao cho bà Nguyễn Thị O được toàn quyền sử dụng đối với lô đất thuộc thửa 469, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp x1, phường y1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số BX 453060 ngày 30/3/2015 (Vị trí, kích thước và mốc giới đất được xác định theo tọa độ A, B, G, H, E, A theo sơ đồ đo vẽ ngày 29/5/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Phú Mỹ) và quyền sở hữu toàn bộ công trình, vật kiến trúc, cây xanh có trên đất.

Buộc bà Nguyễn Thị O phải trả số tiền 372.879.000 đồng (ba trăm bảy mươi hai triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng), cho ông Hồ Sỹ Q.

Buộc ông Hồ Sỹ Q có nghĩa vụ bàn giao thửa đất 469, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp x1, phường y1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và toàn bộ công trình, vật kiến trúc, cây xanh có trên đất, cho bà Nguyễn Thị O.

(Có sơ đồ đính kèm bản án)

4. Giao cho ông Hồ Sỹ Q được toàn quyền sử dụng đối với lô đất thuộc thửa 1150, tờ bản đồ số 02, tọa lạc khu tái định cư 26,54 ha phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo Quyết định số 6855/QĐ-UBND huyện Tân Thành cấp ngày 12/12/2013 và thửa đất 2051, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp x1, phường y1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số AK261016 do UBND huyện Tân Thành cấp ngày 13/8/2007. ông Q có toàn quyền sở hữu đối với toàn bộ công trình, vật kiến trúc, cây xanh có trên đất.

Buộc bà Nguyễn Thị O có nghĩa vụ bàn giao lô đất thuộc thửa 1150, tờ bản đồ số 02, tọa lạc khu tái định cư 26,54 ha phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và thửa đất 2051, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp x1, phường y1, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và toàn bộ công trình, vật kiến trúc, cây xanh có trên đất, cho ông Hồ Sỹ Q.

(Có sơ đồ đính kèm bản án)

5. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến quyền của người sử dụng đất theo đúng các quy định của Luật đất đai.

6. Về chi phí tố tụng: Buộc bà O phải hoàn trả cho ông Q số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

7. Về án phí: Bà Nguyễn Thị O phải nộp án phí sơ thẩm là 75.004.340 đồng (bảy mươi lăm triệu không trăm lẻ bốn nghìn ba trăm bốn mươi đồng) nhưng được

khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 13.500.000 đồng (mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009188 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Buộc bà O phải nộp thêm số tiền án phí là 61.054.340 đồng (sáu mươi mốt triệu không trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm bốn mươi đồng).

Buộc ông Hồ Sỹ Q phải nộp án phí sơ thẩm số tiền là 75.004.340 đồng (bảy mươi lăm triệu không trăm lẻ bốn nghìn ba trăm bốn mươi đồng).

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án*".

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Bảo Ngọc